TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 08/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Do – Nguyên chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh G.

- Bà Nguyễn Thị Chín – Nguyên hiệu trưởng Trường Tiểu học số 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị M Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THẾ T. Sinh ngày 03/3/2003 tại tỉnh G. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Hà và bà Lê Thị Tuyết; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 11/5/2021 thì bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ ĐỨC M. Sinh ngày 19/01/2004 tại tỉnh G. Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Bé Thừa; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/5/2021 bị Cơ quan điều tra khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức M:* Ông Huỳnh Văn Kiên - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người đại*

diện theo pháp luật cho bị cáo Lê Đức M: Bà Nguyễn Thị Bé Thừa, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn P, sinh năm 2003. Trú tại: Thôn Hlâm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Tấn Hà, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Anh Nguyễn Tùng Lâm, sinh năm 2001. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Lệ Tiền, sinh năm 2004. Trú tại: Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Đại diện Đoàn trường THPT Nguyễn Huệ: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến – Phó bí thư Đoàn trường. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 28/4/2021, Nguyễn Thế T gọi điện thoại cho Lê Đức M rủ M đến Trung tâm thương mại huyện Đ trộm cắp đồ ăn, M đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy biển số 81AA-152.75 đi từ phòng trọ tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ đến nhà M tại Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, chở M đi đến Trung tâm thương mại huyện Đ (thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T và M nhặt được 01 tua vít, 01 cờ lê tại lề đường nên mang theo để làm công cụ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 29/4/2021 thì T và M đi đến cửa hàng điện thoại "Văn P" của anh Phạm Văn P (Sinh năm: 2003, trú tại: Thôn H'lâm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), T phát hiện cửa phía sau cửa hàng được gắn tôn bắt vít lỏng lẻo, đã có 01 vị trí bắt vít bị rơi ra ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập. T và M thay phiên nhau dùng tua vít nhặt được trước đó để tháo các con vít gắn tôn trên cửa sắt, rồi thò tay vào trong tháo chốt để mở cửa. Trong quá trình tháo vít có sử dụng điện thoại di động của M để chiếu sáng. Sau khi mở được cửa thì M đứng ngoài canh phòng, T đi vào trong cửa hàng, thấy tủ kính đựng điện thoại không khóa nên đã mở tủ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS rồi đi ra ngoài để M đi vào lấy trộm 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20S. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả hai chốt cửa lại, dùng tua vít gắn lại tấm tôn như cũ rồi đi về nhà.

Vào ngày 01/5/2021, T tiếp tục rủ M đến cửa hàng "Văn P" để trộm cắp điện thoại thì M đồng ý, nên khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy biển số 81AA-152.75 đến nhà chở M qua phòng trọ của T mang theo công cụ rồi đi đến

cửa hàng "Văn P". Đến nơi, phát hiện cửa phía sau đã được hàn gia cố lại không thể mở được nên cả hai quay về. Trên đường về đến vòng xoay thị trấn Đ, vào khoảng 02 giờ 00 ngày 02/5/2021, T và M bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn Đ phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn Thế T và Lê Đức M đã khai nhận về hành vi trộm cắp vào ngày 29/4/2021 và giao nộp 03 điện thoại di động đã trộm cắp cùng những công cụ mang theo cho Cơ quan Công an, bao gồm: 01 ba lô dây rút màu xanh; 01 tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh; 01 tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám đen; cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám trắng; 01 cái kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ.

Qua định giá xác định các tài sản bị trộm cắp có tổng trị giá 11.910.000đồng.

** Về vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn P.

- Đối với xe gắn máy biển số 81AA – 152.75 quá trình điều tra xác M đây là tài sản của cha bị cáo Nguyễn Thế T là ông Nguyễn Tấn Hà (sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G). Khi T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hà không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Tấn Hà.

- Đối với 01 cái kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 cái tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám trắng, quá trình điều tra xác M đây là tài sản của anh Nguyễn Tùng Lâm (sinh năm 2001, trú tại xã Hnol, huyện Đ, tỉnh G), người ở cùng phòng trọ với T. Khi T mượn những dụng cụ trên anh Lâm không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tùng Lâm.

- Đối với điện thoại di động Nguyễn Thế T dùng để liên lạc với Lê Đức M, quá trình điều tra xác định được đó là điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 của bạn Nguyễn Thế T, tên Nguyễn Thị Lệ Tiền (sinh năm 2004, trú tại Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G), Tiền cho T mượn để sử dụng nhưng không biết việc T dùng làm công cụ liên lạc để thực hiện tội phạm, nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Đối với điện thoại di động dùng để chiếu sáng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được đó là điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A50, tài sản của Lê Đức M nên đã tiến hành thu giữ.

- Đối với 01 ba lô loại dây rút màu xanh là tài sản của Nguyễn Thế T dùng để dựng các dụng cụ; 01 tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh và 01 cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám đen là vật vô chủ do T và M nhặt được trên đường; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của Lê Đức M đều là những công cụ phạm tội vì vậy chuyển theo vụ án để xử lý đúng quy định.

* *Về dân sự*: Bị hại Phạm Văn P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S có trị giá 11.910.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Thế T và Lê Đức M về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thế T và Lê Đức M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức M;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 07 (*bảy*) tháng đến 10 (*mười*) tháng tù. Trù đi thời gian tạm giữ theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lê Đức M từ từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021).

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức M thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo M mức án thấp nhất theo đề nghị Đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo M không bổ sung gì bản luận cứ của người bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 29/4/2021, tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Nguyễn Thế T và Lê Đức M đã cùng nhau trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S của anh Phạm Văn P. Tài sản bị trộm cắp có tổng trị giá 11.910.000đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Nguyễn Thế T và Lê Đức M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự thú, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Đức M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thế T là người khởi xướng, rủ rê và cũng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Lê Đức M tham gia đồng phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, bị cáo T phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Lê Đức M. Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, vai trò của mình mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Qua xem xét quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Thế T và Lê Đức M có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Đối với bị cáo Lê Đức M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền

địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thế T và Lê Đức M được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo được rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn P là có cơ sở.

- Đối với xe gắn máy biển số 81AA – 152.75 quá trình điều tra xác M đây là tài sản của cha bị cáo Nguyễn Thế T là ông Nguyễn Tấn Hà. Khi T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hà không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Tấn Hà là có cơ sở.

- Đối với 01 cái kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 cái tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám trắng, quá trình điều tra xác M đây là tài sản của anh Nguyễn Tùng. Khi T mượn những dụng cụ trên anh Lâm không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tùng Lâm là có cơ sở.

- Đối với điện thoại di động Nguyễn Thế T dùng để liên lạc với Lê Đức M, quá trình điều tra xác định được đó là điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 của bạn Nguyễn Thế T, tên Nguyễn Thị Lệ Tiền, Tiền cho T mượn để sử dụng nhưng không biết việc T dùng làm công cụ liên lạc để thực hiện tội phạm, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

- Đối với 01 ba lô loại dây rút màu xanh là tài sản của Nguyễn Thế T dùng để dựng các dụng cụ; 01 tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh và 01 cờ lê số 19 bằng kim loại màu xám đen là vật vô chủ do T và M nhặt được trên đường. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu têu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 là công cụ phạm tội của bị cáo M, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với sự việc xảy ra vào ngày 02/5/2021, các bị cáo đã chuẩn bị công cụ để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên vì lý do khách quan, các bị cáo không thực hiện giai đoạn tiếp theo của tội phạm, vì vậy, căn cứ Điều 14, Điều 15 Bộ luật hình sự, Nguyễn Thế T và Lê Đức M không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Lệ Tiền và anh Nguyễn Tùng Lâm là những người đã cho bị cáo Nguyễn Thế T mượn điện thoại di động và một số dụng cụ, tuy nhiên khi cho mượn chị Tiền và anh Lâm không biết T sử dụng những đồ vật đó vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Tấn Hà là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 81AA-152.75 đã được dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi Nguyễn Thế T sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội ông Hà không biết nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức M;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Lê Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021).

Bị cáo Lê Đức M 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Lê Đức M cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô (túi vải) dây rút màu xanh đen, in chữ "Tiger" đã cũ; 01 tua vít bằng kim loại, cán nhựa màu xanh đã cũ và 01 cờ lê số 19 bằng bằng kim loại màu xám đen, đã cũ.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, đã qua sử dụng; số Imei 1: 357088101176943, số Imei 2: 357088101176941.

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí:

Xử buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Lê Đức M phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2021), các bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử Pc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Số: **18**/CT–VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị cáo số 10, 11, 12,13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djõng, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djõng. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy "Cà phê nhà Thường khô chưa?", do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên "Cà phê khô rồi, đang thuê người xay". Dên rủ Quy, Lương và Djõng đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 Pt, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djõng điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djõng hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để cảnh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djõng không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dồn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djõng (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500mét), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djõng và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 Pt ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip đến rẫy cà phê của Djõng chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố

vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djõng, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị cáo chở cà phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị cáo khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị cáo rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí M nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị cáo đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djơnh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A M (là mẹ của Quy). Khi các bị cáo sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A M không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A M. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djõng số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị

cáo bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djõng theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị cáo để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djõng và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị cáo Djõng cất dấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị cáo Dên, Quy, Djõng và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị cáo trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị cáo Quy, Djõng và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CÁO

1. Bị cáo thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJơnh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

2. Bị cáo thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A M, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

3. Bị cáo thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

4. Bị cáo thứ thứ tư

Họ và tên: **DJõng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

5. Bị cáo thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1991, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị cáo chưa có con;

Hiện vợ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Hành vi của các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hlip mặc dù biết được tài sản do bị cáo Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị cáo tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...".

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJõng, có lý lịch nêu trên về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Kỳ